CTCP VIMECO (HNX: VMC)

FireAnt

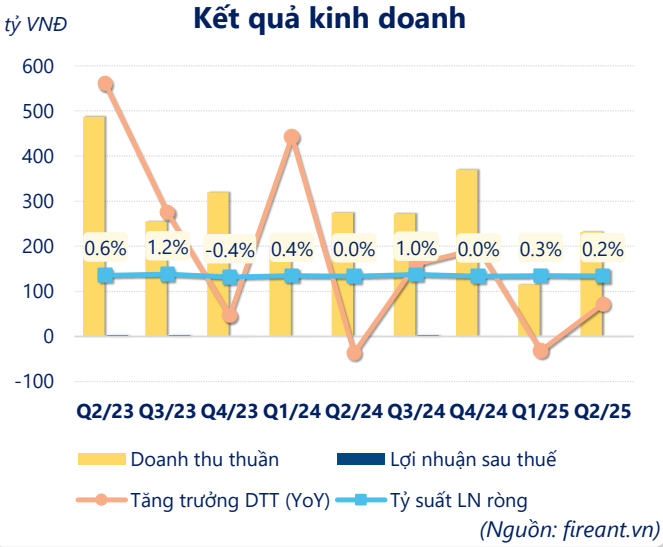
Ngày 30/06/2025	6,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-5.9%	**-13.5%**	**-20.0%**

ROE — Q2/25: **1.0%** | +/- YoY: ▲ 0.2%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	**232** tỷ VNĐ	▲ 116 ▲ 99.8%	▼ 43.0 ▼ 15.7%
LN gộp	**17.8** tỷ VNĐ	▼ 2.70 ▼ 13.1%	▼ 1.60 ▼ 8.2%
LN thuần	**-2.33** tỷ VNĐ	▼ 2.95 ▼ 475%	▼ 2.80 ▼ 595%
LN sau thuế	**0.37** tỷ VNĐ	▼ 0.16 ▼ 30.2%	▲ 0.26 ▲ 236%

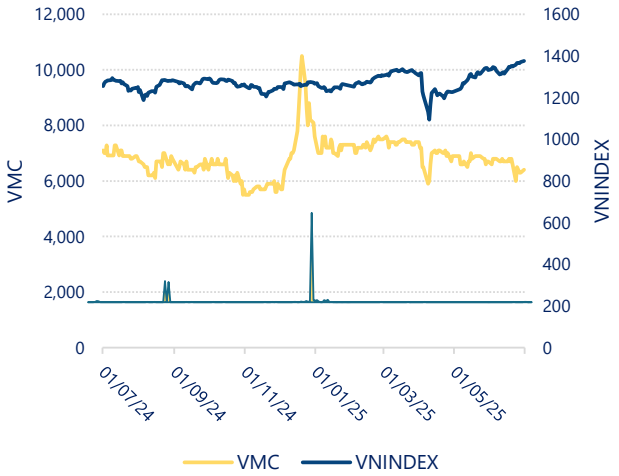
	6T 2025	YoY
DT thuần	**348** tỷ VNĐ	▼ 128 ▼ 26.9%
LN gộp	**38.4** tỷ VNĐ	▼ 6.50 ▼ 14.5%
LN thuần	**-1.70** tỷ VNĐ	▼ 3.27 ▼ 208%
LN sau thuế	**0.90** tỷ VNĐ	▲ 0.02 ▲ 1.6%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

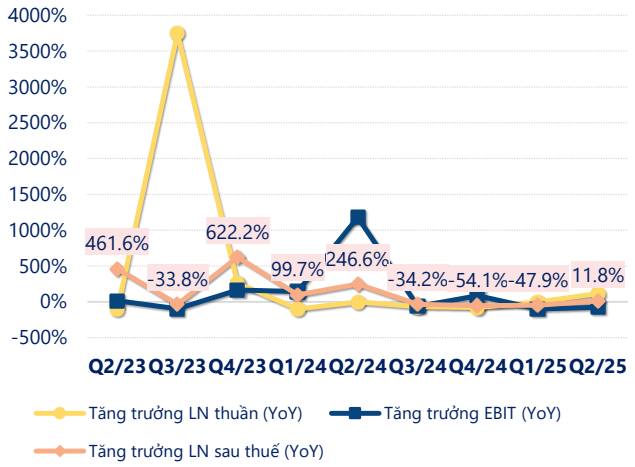


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP VIMECO (HNX: VMC)

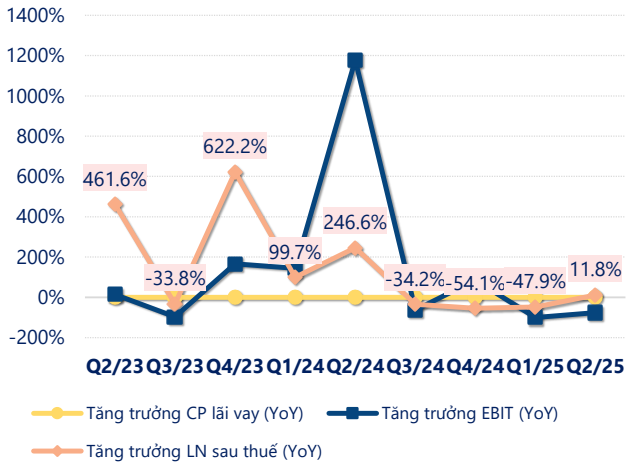
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



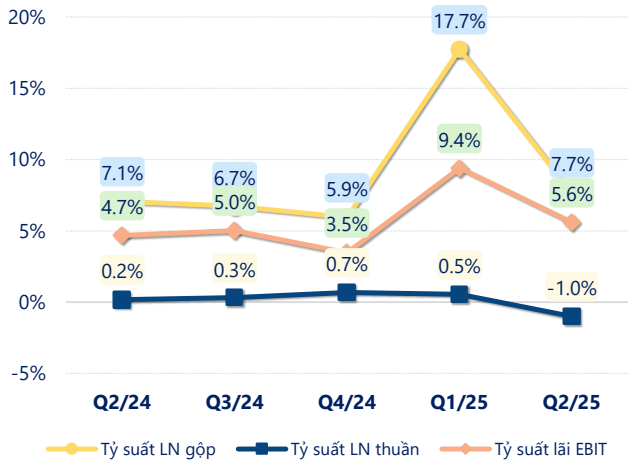
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



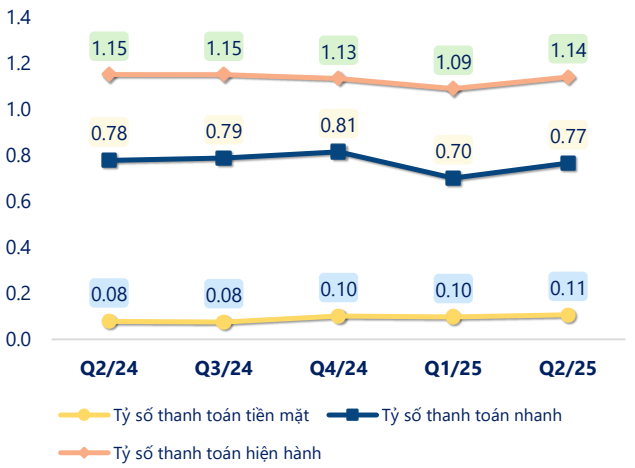
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



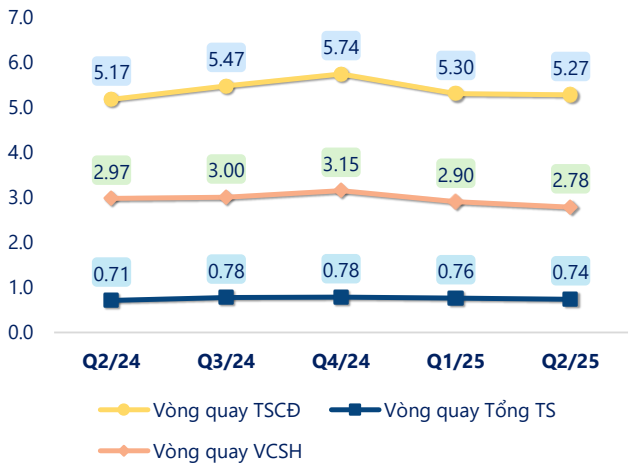
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



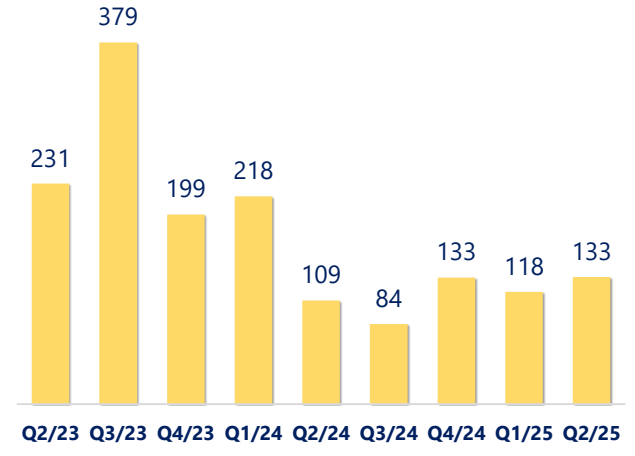
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

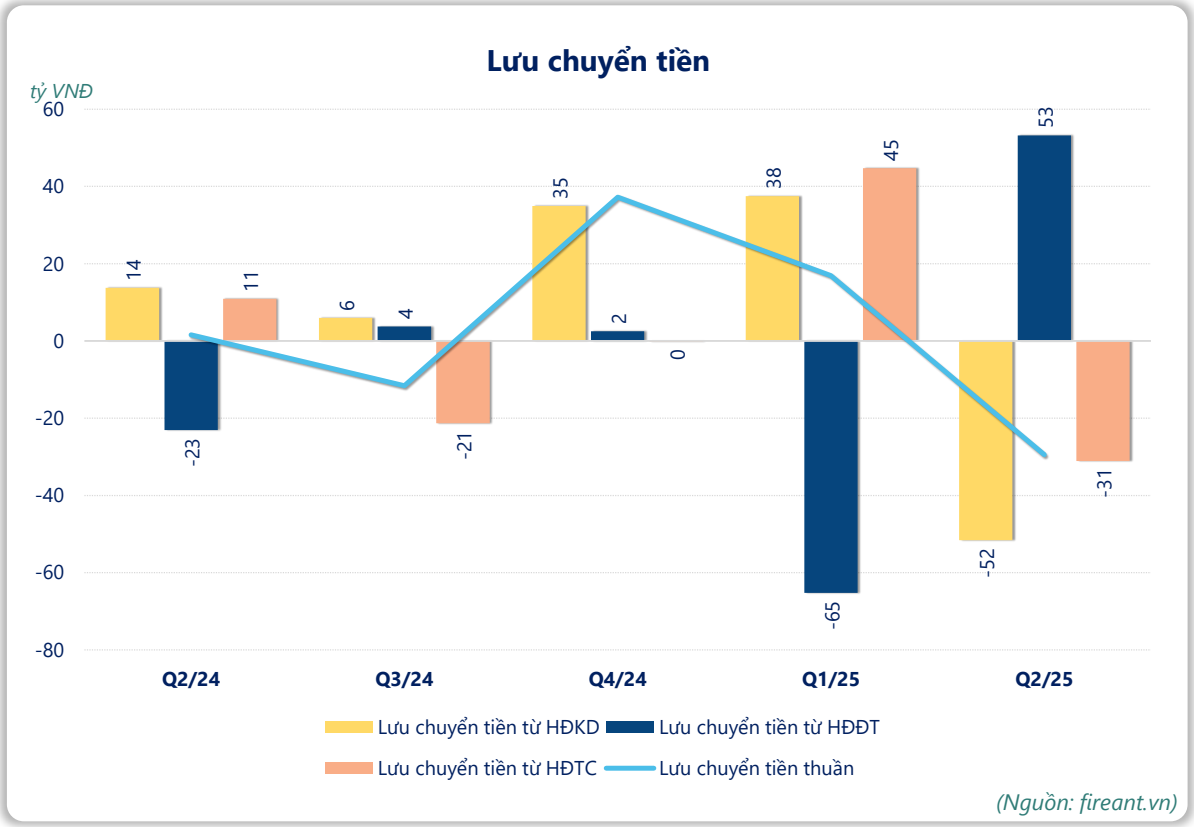


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP VIMECO (HNX: VMC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**232**	**275**	**-15.7%**	**348**	**476**	**-26.9%**
Giá vốn hàng bán	214	255	-16.1%	309	431	-28.2%
Lợi nhuận gộp	17.8	19.4	-8.2%	38.4	44.9	-14.5%
Doanh thu HĐTC	1.01	1.13	-11.0%	1.79	2.09	-14.4%
Chi phí TC	10.1	10.7	-5.4%	20.4	21.3	-4.3%
Chi phí lãi vay	10.1	10.6	-4.5%	20.4	21.3	-4.3%
LN trong công ty LKLD	**-0.01**	**0.00**		**-0.01**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**11.0**	**9.37**	**17.6%**	**21.4**	**24.1**	**-11.0%**
LN thuần từ HĐKD	-2.33	0.47	-595%	-1.70	1.57	-208%
Lợi nhuận khác	**5.17**	**1.85**	**179%**	**5.17**	**1.71**	**203%**
LN trước thuế	2.84	2.33	22.0%	3.47	3.28	5.7%
Lợi nhuận sau thuế	**0.37**	**0.11**	**236%**	**0.90**	**0.88**	**1.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.52**	**0.11**	**377%**	**0.90**	**0.88**	**1.7%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)